

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Số: 230/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 1996

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230/TTg

Hà Nội, Ngày 18 tháng 4 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ

Về việc quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Quảng Ngãi thời kỳ 1996-2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992,

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 342/TT-UB ngày 23 tháng 3 năm 1996 và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1066-BKH/VPTĐ ngày 16 tháng 3 năm 1996,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 1996 - 2010 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu phát triển.

Tranh thủ thời cơ, phát huy lợi thế, khai thác tiềm năng để phát triển tỉnh Quảng Ngãi toàn diện và bền vững về kinh tế, tiến bộ xã hội cao hơn mức bình quân của cả nước, sớm khắc phục tình trạng nghèo nàn lạc hậu; đồng thời góp phần tích cực vào việc xây dựng, phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

2. Những định hướng và nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội

Những định hướng phát triển chủ yếu:

Tích cực huy động các nguồn lực trong tỉnh, ngoài tỉnh đồng thời mở rộng hợp tác đầu tư, liên doanh với nước ngoài một cách có hiệu quả để phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị

trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế - xã hội của Quảng Ngãi phải gắn kết với sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm và Duyên hải miền Trung, của khu vực Bắc Tây Nguyên.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh. Phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá với cơ cấu thích hợp, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới. Phát triển nhanh công nghiệp, nhất là các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, hải sản và hàng tiêu dùng. Phát triển các ngành dịch vụ phù hợp tiềm năng của tỉnh, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hệ thống đô thị làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội. Đẩy nhanh sự phát triển của các lĩnh vực văn hoá xã hội, nhất là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, xây dựng đời sống văn minh, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc. Bảo đảm sự hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội, giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường sinh thái. Phòng chống thiên tai có hiệu quả, bảo đảm đời sống và sản xuất của nhân dân.

Từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các vùng lãnh thổ, tạo lập sự bình đẳng về mọi mặt cho các cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, quan tâm các gia đình thuộc diện chính sách xã hội, các dân tộc ít người và người nghèo.

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trên đất liền, trên biển và hải đảo.

Những nhiệm vụ phát triển chủ yếu:

Về phát triển nông nghiệp: Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá. Khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, rừng, biển, hạn chế tác hại của hạn hán, bão lụt tạo thế ổn định cho sản xuất.

Thâm canh cao và giữ ổn định diện tích hai vụ lúa có nước tưới, bảo đảm về cơ bản nhu cầu lương thực của nhân dân. Mở rộng diện tích rau quả, cây công nghiệp hình thành một số vùng chuyên canh; xác định hợp lý diện tích trồng mía, chú ý cân đối sản xuất nguyên liệu với năng lực chế biến đường, sản phẩm sau đường và nhu cầu thị trường; nghiên cứu khả năng phát triển một số cây công nghiệp khác có giá trị kinh tế cao. Phát triển mạnh chăn nuôi gia súc (lợn, bò...) ở miền núi, trung du và đồng bằng đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu.

Huy động nhiều nguồn lực để trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, tăng dần độ che phủ. Phát triển rừng nguyên liệu và rừng đặc sản, gắn khai thác với trồng mới và chế biến lâm sản.

Phát triển đồng bộ các lĩnh vực trong ngành thủy hải sản. Vừa đẩy mạnh nuôi trồng thủy hải sản trên đất liền, ven bờ vừa từng bước gia tăng và hiện đại hoá năng lực đánh bắt ngoài khơi, đồng thời phát triển các cơ sở dịch vụ và chế biến như các trung tâm dịch vụ nghề cá ở Ly Sơn, Sa Kỳ, Cổ Luỹ, Sa Huỳnh...